



## HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Đi nghe bài học, xin [BỘ M V&Agrave;O Đ&Aacute;Y](#)

Đây là Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 212. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Bài hôm nay bắt đầu bằng một cuộc đàm thoại trong đó ông Handy vào phòng và xin việc làm giáo viên lớp ba tuổi học. Ông bắt đầu câu: Một người làm nghề chăn bò thì có thể dạy gì cho trẻ em? What can a cowboy teach to little children? Ông trả lời: I studied the stars every night for twenty years.= Trong 20 năm, đêm nào tôi cũng tìm hiểu về các ngôi sao. I know a lot about stars and mathematics.=tôi biết nhiều về tính toán và toán học. I counted cows everyday when I was a cowboy=khi chăn bò, hàng ngày, tôi đếm số bò. Mathematics=môn toán học, viết tắt: Math, maths. Thành ngữ (dùng khi nói): You do the math.=Figure it out yourself, it's simple enough=chuyện đó giản đơn, bạn có thể tính lấy khi thích. Nhà toán học: mathematician.

Cut 1

Daily Dialogue: A School Interview (Part 2)

Larry: Daily Dialogue: A School Interview (Part 2)

Mr. Handy learned about the stars when he was a cowboy.

I studied the stars every night for twenty years. Đêm nào tôi cũng học hiểu về các ngôi sao trong 20 năm.

I counted cows every day. Hàng ngày tôi phải đếm số bò.

Larry: Listen to the conversation.

Ms. Barclay: So you want to be a teacher, Mr. Handy.

(short pause)

Joe Handy: Yes, I do. I want to teach third grade.

(short pause)

Ms. B: I see that you were a cowboy from 1977 to 1997.

(short pause)

Joe: That's right, Ms. Barclay,

(short pause)

I became a cowboy right after college.

(short pause)

Ms. B: That's very interesting, Mr. Handy,

(short pause)

But what can a cowboy teach to little children?

(short pause)

Joe: Well... I studied the stars every night for twenty years.

(short pause)

I know a lot about stars.

(short pause)

Ms. B: That's very nice, but...

(short pause)

Joe: And mathematics! I counted cows every day when I was a cowboy!

(short pause)

Larry: Listen and repeat.

Ms. Barclay: That's very interesting, Mr. Handy,

(pause for repeat)

But what can a cowboy teach to little children?

(pause for repeat)

Joe: Well... I studied the stars every night for twenty years.

(pause for repeat)

I know a lot about stars.

(pause for repeat)

Ms. B: That's very nice, but...

(pause for repeat)

Joe: And mathematics! I counted cows every day when I was a cowboy!

(pause for repeat)

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Trong phim Man on the Street, Ngữ nói ngoài phim, Ken Moss phỏng vấn một ông già có chiếc xe cũ hiêu Ford, đời 1922 làm ở Detroit. Chiếc cũ đời đầu tiên của xe là một tài tử phim câm, a silent movie star; silent films, silent movies, phim câm. Antique car, xe cũ và quý. I've got an important appointment. I've got to go.=tôi có hẹn quan trọng phải đi ngay.

This car was built in Detroit, Michigan in 1921. Xe này làm ở thành phố Detroit, tiểu bang Michigan, năm 1921 --No kidding!=không nhảm, thật khó tin! [tiếng thân mật, dùng từ sáo hời hợt c nhiên, hay khó tin, nhảm câu: Bạn không đùa đấy chứ? I can hardly believe it!] No kidding? You mean your daughter Mary is actually going to Harvard? She was just a little kid when I last saw her! Bạn không nói đùa đấy chứ? Cháu gái Mary thực sự sắp vào học đời học Harvard à? Mười năm nào tôi gặp cháu, cô ấy còn bé tí mà! --Oh yes, I kid you not! Không, tôi nói thật đấy! I'm telling you the truth. To kid=nói đùa. No, I'm just kidding.=I'm just joking=tôi nói đùa. I kid you not! Tôi không nói dối đâu! 4 câu thường dùng khi nói "Tôi phải đi ngay bây giờ": I must go now; I've got to go now; I really have to go now; I'd better get going now. To race against=đua với ai. She will be racing against some of the world's top athletes.=cô ta phải cạnh tranh với một tay đi n kinh (thể dục, thể thao) giỏi trên thế giới.

### Cut 2

Man on the Street: Car Owner

Larry: Man on the Street

Kent talks with a man who has a beautiful old car.

- a silent movie star tài tử đóng phim câm

It's a 1922 Ford. Đó là xe Ford đời 1922

In 1928, this car raced against a horse. Năm 1928, chiếc xe hơi này đua với xe ngựa.

MUSIC

Kent: This is Kent Moss, New Dynamic English Man on the Street.

I'm on my way to the White House.

And in just five minutes, I'll be talking to the First Lady herself!

Say... that's a beautiful old car!

Elliot: Why, thank you, young man.

It's a 1922 Ford.

Kent: Is that so? Well... have a nice day...

Elliot: It was built in Detroit, Michigan in 1921.

Kent: No kidding!

Well... I've got an important appointment... I'd better get going...

Elliot: Its first owner was a silent movie star.

Kent: Wow! How interesting... so... uh...

Elliot: At that time, there were more horses than cars!

Kent: Yes, I guess that's right. I really have to go now...

Elliot: In 1928, this car raced against a horse.

Guess who won?

Kent: The horse?

Well, it's time for me...

Elliot: The horse?!

Ha! Let me tell you about that horse...

Kent: No, really... I'm late...

Elliot: That horse was born in 1925...

Kent: (Sigh)

MUSIC

NDE Closing

Larry: A Question for You

Max: Now here's a question for you.

Larry: Listen for the bell, then say your answer.

Max: Did your family move a lot when you were growing up?

(ding)

(pause for answer)

Max: OK!

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đó n t i, Max cho các b n xem m t t m thi p m ng k ni m ngày c i c a cha m ông.  
Wedding anniversary=k ni m ngày c i. They have been married 50 years.=ba má tôi l y  
nhau đ c 50 năm. Ng i M g i là Golden anniversary=k ni m vàng khi đ c 50 năm. 75  
năm=Diamond anniversary=k ni m kim c ng. A cruise=cu c du l ch trên tàu th y. Are you  
going to do anything special?=b n có làm gì đ c bi t không? They came up with another  
plan.=cha m tôi nghĩ ra m t ch ng trình du ngo n khác. See you later, kids!=H n g p l i sau,  
các con à! Kid=a child, đ a bé (nguyên nghĩa là con dê nh .)

Cut 3

Story Interlude: An Anniversary

Larry: And.... we're off the air.

Kathy: Oh, Max. That's a beautiful greeting card!

Max: Thanks. It's an anniversary card.

Kathy: For your wife?

Is it your wedding anniversary?

Congratulations!

Max: No, it's not our anniversary.

It's for my parents. It's their anniversary next week.

Kathy: That's great.

How many years have they been married?

Max: Fifty years. Can you believe it?

Kathy: Wow! Fifty years.

So it's their golden anniversary.

Max: Yes, it's their golden anniversary.

Kathy: Are you going to do anything special?

Are you going to have a party?

Max: Well, at first, I was thinking we would have a big party.

At my parents' house in Oregon.

Max: But then my parents came up with another plan.

Kathy: Really? What's that?

Max: My parents said, "See you later, kids."

“We’re going on a cruise... to Mexico!”

SFX: Elizabeth entering

Eliz: Hi, there.

Kathy: Hi, Elizabeth. Time for your show?

Eliz: Yes. See you later!

Kathy: OK.

Larry: Alri-i-i-ght. Ready for Functioning in Business. Quiet, please.

### Vietnamese Explanation

Trong phần Anh Ngữ Tiếng nói Trung Cấp Functioning in Business, ta nghe những câu đi n t i i th nh c u và l i h a (requests and promises) trong phần A New Beginning, Part 5--m t B t đ u M i, Phần 5. Ta nghe Mike Epstein nói v chuy n ông thôi không làm cho hãng Advanced Technologies. Conservative (adj.)= có tính b o th , không mu n thay đ i. I felt it was time for a change.=tôi c m th y t i lúc ph i thay đ i. It was time to move on.=t i lúc ph i đi m t n i khác. State-of-the-art (adj.) =t i tân nh t. This factory is equipped with state-of-the-art electronics=x ng này trang b b ng máy móc đi n t t i tân nh t. Despite=(Preposition) d u, m c dù, b t ch p. She was hired as an editor despite the fact that she only did a minor in journalism in college.=C ô y đ c m n làm biên t p viên, dù r ng khi đ i h c cô y ch h c môn ph là báo chí. Cùng nghĩa là m c dù, tuy r ng, b t ch p, có ch although, nh ng cách dùng khác: despite, inspite of theo sau là m t danh t (noun), m t nhóm ch ( phrase), hay m t danh đ ng t (gerund, verb+ing); còn theo sau although là m t m nh đ , a clause. Although he owns two cars, he can’t drive. Despite owning two cars, he can’t drive; in spite of owning two cars, he can’t drive. Tuy anh ta có hai cái xe h i mà anh không bi t lái.

Can afford: có đ ti n mua, đ thì gi làm chuy n gì, b l : I can’t afford a new car=tôi không có đ ti n mua m t xe h i m i. I was so busy today that I couldn’t afford an hour for lunch.=hôm nay tôi b n quá không th b ra nguyên m t gi đ ăn tr a. The offer was too good that I couldn’t afford to turn it down=vi c h đ ngh cho tôi t t quá nên tôi không th b l c h i mà t ch i.

Cut 4

FIB Opening

FIB MUSIC lead-in and then background

Eliz: Hello, I'm Elizabeth Moore. Welcome to Functioning in Business!

MUSIC swells and fades

Larry: Functioning in Business is an intermediate level business English course with a focus on American business practices and culture.

Today's unit is "A New Beginning, Part 5."

This program focuses on Requests and Promises.

MUSIC

Interview: Epstein

Larry: Interview

Mr. Epstein has accepted a job with a new company Ông Epstein đã nhận việc với một hãng mới.

• conservative có óc bảo thủ, thận trọng, dè dặt.

I felt it was time for a change. Tôi thấy tới lúc phải thay đổi.

It was time to move on. Tôi lúc phải tìm nơi làm khác, phải đi nơi khác.

So when this opportunity at Data Systems came up, I couldn't afford to turn it down. Nên khi có cơ hội với hãng Data Systems, tôi không thể bỏ lỡ.

Eliz: Today, we are talking to Mr. Mike Epstein.

He is speaking to us from his new office at Data Systems, Incorporated.

SFX: Phone beep

Eliz: Hello, Mr. Epstein.

Epstein: Hello, Elizabeth.

Eliz: Mr. Blake told us about your decision to leave Advanced Technologies.

Epstein: Yes. I felt it was time for a change.



Advanced Technologies is an excellent company.

And working there was a very valuable experience for me.

But it was time to move on.

Eliz: I see.

Epstein: You know, I've always been interested in state-of-the-art technology.

And Advanced Technologies--despite its name--was a rather conservative company.

So when this opportunity at Data Systems came up, I couldn't afford to turn it down.

Eliz: OK. Let's listen now to more of your conversation with Mr. Blake.

## MUSIC

### Vietnamese Explanation

Quý v v a h c xong bài 212 trong Ch ng Trình Anh Ng Sinh Đ ng New Dynamic English.  
Ph m Văn xin kính chào quý v và xin h n g p l i trong bài h c k ti p.